

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 136/2018/HS-ST

Ngày 05 - 6 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Duy Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 05/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2018/TLST-HS ngày 27/4/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2018/QĐXXST-HS ngày 25/5/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Thị Kim T; Tên gọi khác: Bính; giới tính: Nữ; sinh ngày 26 tháng 5 năm 1991 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Võ Văn L, sinh năm: 1963 (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh năm: 1963; Cùng trú tại địa chỉ: phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 03 chị em; Bị cáo có chồng là: Nguyễn Anh S, sinh năm 1989; Địa chỉ: phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo có 01 con, sinh năm 2017.

Nhân thân:

Ngày 29/01/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 03 tháng tù giam, về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm

1999 (tại bản án số: 26/2008/HSST). Ngày 31/3/2008, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương nơi cư trú. Bị cáo đã được xoá án tích.

Ngày 23/9/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 09 tháng tù giam, về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (tại bản án số: 291/2008/HSST). Ngày 01/3/2009, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương nơi cư trú. Bị cáo đã được xoá án tích.

Ngày 08/02/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam, về tội: Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (tại bản án số: 28/2008/HSST). Ngày 28/4/2011, chấp hành xong hình phạt tù về địa phương nơi cư trú. Bị cáo đã được xoá án tích.

Ngày 29/01/2018, có hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 07/02/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07 tháng 02 năm 2018, cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Chị Bùi Thị Bích N, sinh năm 1993; Địa chỉ: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt tại phiên tòa.

* *Người tham gia tố tụng khác*:

- *Người làm chứng*: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1994; Đại chỉ: xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 29 tháng 01 năm 2018, Võ Thị Kim T đi từ nhà đến khu vực chợ thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, quan sát tìm người dân sơ hở trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (móc túi). Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, T đi đến khu vực ngã tư đường Điện Biên Phủ và Nơ Trang Long, phường T1, thành phố B thì nhìn thấy chị Bùi Thị Bích N (sinh năm: 1993, trú tại: Thôn 12, xã Hòa Phú, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) đang ngồi mua quần áo tại một sạp bán quần áo trên lề đường trước số nhà: C28 Điện Biên Phủ, phường T1, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, trên vai chị N có đeo 01 giỏ xách bằng da màu đen, kích thước (15 x 20cm), có khóa chốt nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bên trong chiếc giỏ xách. Thấy vậy, T đi đến tiếp cận ngồi gần chị N, giả vờ hỏi mua hàng rồi lén lút dùng tay phải mở chốt giỏ xách ra và đưa tay trái vào bên trong giỏ xách trộm cắp được 01 (Một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, 16Gb, màu vàng, số Imei: 359304062910487, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt, viền màu đen, đã qua sử dụng của chị N rồi bỏ đi được 01 đoạn khoảng 05m thì bị tổ tuần tra của Đội Cảnh sát Hình sự Công an thành phố B, tỉnh Đắk

Lắc, phát hiện bắt quả tang. Tạm giữ trên người T chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6, là vật chứng của vụ án.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 63/KLĐG, ngày 29 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, 16Gb, màu vàng, số Imei: 359304062910487, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt, viền màu đen; trị giá: 4.600.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, 16Gb, màu vàng, số Imei: 359304062910487, có ốp lưng bằng nhựa trong suốt, viền màu đen là tài sản thuộc quyền sở hữu của chị Bùi Thị Bích N. Ngày 19/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị N nhận sử dụng. Sau khi nhận tài sản chị N không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 128/CT-VKS thành phố B ngày 27/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Võ Thị Kim T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự, để tuyên bố bị cáo Võ Thị Kim T, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù giam.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 46 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, trả lại: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, 16Gb, màu vàng, số Imei: 359304062910487 cho chị Bùi Thị Bích N, nhận quản lý sử dụng.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì bị cáo đang nuôi con nhỏ và đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo Võ Thị Kim T tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người biết sự việc và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, muốn thu lợi bất chính để có tiền tiêu xài cá nhân, nên Võ Thị Kim T đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, 16Gb, màu vàng, số Imei: 359304062910487 của chị Bùi Thị Bích N (sinh năm: 1993, trú tại: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) trị giá : 4.600.000đồng, đã đủ các yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, đã truy tố bị cáo Võ Thị Kim T về tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo Võ Thị Kim T đã thực hiện là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; bị cáo là người có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân, bị cáo biết được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản của người khác đều bị pháp luật nghiêm trị.

Bản thân bị cáo Võ Thị Kim T, đã có 3 lần lĩnh án tù về tội Trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đây là bài học để sửa chữa bản thân là người có ích cho xã hội, mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến tài sản của người bị hại, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đã tự nguyện giao nộp tài sản cho cơ quan điều tra, đang nuôi con nhỏ. Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[2]. Về hành vi thực hiện các Quyết định tố tụng và điều tra thu thập chứng cứ của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự.

[3]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, trao trả chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6, 16Gb, màu vàng, số Imei: 359304062910487 cho chị Bùi Thị Bích N, nhận quản lý sử dụng, chị N không có yêu cầu gì khác.

[4]. Về án phí: Bị cáo Võ Thị Kim T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị Kim T; Tên gọi khác: Bính, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Kim T 9 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, đã trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, loại 16Gb, màu vàng, số Imei: 359304062910487, cho chị Bùi Thị Bích N nhận quản lý sử dụng. Chị N không có yêu cầu gì khác.

(Đặc điểm như biên bản trả lại tài sản ngày 21/3/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B với chị Bùi Thị Bích N).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Thị Kim T phải chịu 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TANDTC;
- TAND Tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.B;
- Công an TP. B;
- THA phạt tù (Để thi hành);
- CC THADS TP.B;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị An